

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2020/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 20 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

Điều 3. Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm
2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Thanh tra tỉnh với các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trong việc xây dựng, phê duyệt, xử lý chồng chéo, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (bao gồm Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh); Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2. Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý hành chính nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh (gọi chung là các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Khắc phục chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm giảm thiểu chi phí thời gian và chi phí không chính thức cho doanh nghiệp; góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia của tỉnh.

3. Thực hiện nguyên tắc phối hợp phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp; kịp thời phát hiện và xử lý những doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật; ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp gây ra cho xã hội.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phải bảo đảm tính khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

2. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, bảo đảm phân công nhiệm vụ rõ ràng, không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp.

Chương II**PHỐI HỢP XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH THANH TRA,
KIỂM TRA DOANH NGHIỆP HÀNG NĂM**

Điều 5. Xây dựng dự thảo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Quy chế này

1. Hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Quy chế này (*sau đây gọi chung là các cơ quan chức năng của tỉnh*) có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc (*nếu có*) căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của công tác quản lý, dư luận xã hội, lực lượng của cơ quan, địa phương mình, tiến hành xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề gửi Thanh tra sở, Thanh tra huyện tổng hợp, sắp xếp, xử lý chồng chéo và xây dựng dự thảo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trình Thủ trưởng xem xét.

Trường hợp có nhiều phòng, ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc cùng xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại một doanh nghiệp thì chỉ đạo sắp xếp thành một cuộc thanh tra hoặc một cuộc kiểm tra trong dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan, địa phương mình. Không sắp xếp thành một cuộc thanh tra, kiểm tra liên ngành (*vừa có thanh tra, vừa có kiểm tra*).

2. Dự thảo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải xác định đầy đủ các nội dung quy định theo biểu số 01/KH-TTKT kèm theo Quy chế này; gửi Thanh tra tỉnh chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm.

3. Các cơ quan trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan mình khi được yêu cầu; Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để các cơ quan, đơn vị biết, thu thập thông tin phục vụ cho công tác xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm.

Điều 6. Xây dựng Danh mục các cuộc thanh tra, kiểm tra tại Thanh tra tỉnh

1. Thanh tra tỉnh là đầu mối xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh

ng nghiệp của tỉnh. Căn cứ vào định hướng, chương trình, kế hoạch công tác thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh tổng hợp nhu cầu thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan chức năng của tỉnh.

2. Chậm nhất vào ngày 15 tháng 11 hằng năm, Thanh tra tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định phê duyệt Danh mục các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề của tỉnh.

Điều 7. Phê duyệt Danh mục các cuộc thanh tra, kiểm tra; Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề của tỉnh chậm nhất vào ngày 25 tháng 11 hằng năm; gửi cho Thanh tra tỉnh, các cơ quan chức năng của tỉnh, các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh và các doanh nghiệp là đối tượng thanh tra, kiểm tra.

2. Thủ trưởng các cơ quan chức năng của tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, trình Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của cơ quan mình đúng theo danh mục các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để xem xét và phê duyệt chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hằng năm; gửi cho Thanh tra tỉnh, các cơ quan phối hợp và các doanh nghiệp là đối tượng thanh tra, kiểm tra.

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp có thể được xây dựng độc lập hoặc là một trong các nội dung của Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của sở, huyện. Hồ sơ trình thực hiện theo khoản 6 Điều 11 Thông tư số 01/2014/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ.

Chương III

PHỐI HỢP SẮP XẾP, XỬ LÝ CHỒNG CHÉO, ĐIỀU CHỈNH VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA

Điều 8. Sắp xếp, xử lý chồng chéo, trùng lặp kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan trên địa bàn tỉnh

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh

a) Khi xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh có trách nhiệm đối chiếu với Danh mục các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh để tránh trùng lặp đối tượng; gửi cho Thanh tra tỉnh, các cơ quan chức năng của tỉnh và các cơ quan Trung ương khác đặt tại tỉnh Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề ngay khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Trường hợp Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của mình có trùng lặp về đối tượng với Danh mục các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh và của

các cơ quan Trung ương khác đặt tại tỉnh thì phải lập danh sách các cuộc thanh tra, kiểm tra bị trùng lặp theo biểu số 02/DS-TTKT kèm theo Quy chế này, gửi cho Thanh tra tỉnh chậm nhất vào ngày 10 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, theo dõi; đồng thời thông báo cho các cơ quan có trùng lặp về đối tượng biết để phối hợp thực hiện.

2. Thủ trưởng các cơ quan chức năng của tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Thanh tra sở, Thanh tra huyện rà soát, đối chiếu Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan mình với Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh để kịp thời phát hiện sự trùng lặp về đối tượng thanh tra, kiểm tra và đề xuất với Thanh tra tỉnh biện pháp phối hợp thực hiện.

3. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

a) Sắp xếp, xác định cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp đối với các cuộc thanh tra, kiểm tra trùng lặp về đối tượng.

b) Chậm nhất vào ngày 20 tháng 12 hằng năm phải thông báo bằng văn bản tới các cơ quan trên địa bàn tỉnh có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp; đề nghị cơ quan chủ trì tổ chức họp, trao đổi để thống nhất các nội dung liên quan đến thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

4. Trách nhiệm của các cơ quan được xác định là cơ quan chủ trì; trách nhiệm của cơ quan phối hợp đối với các cuộc thanh tra, kiểm tra trùng lặp về đối tượng

a) Cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để thống nhất nội dung, thời gian, phương thức tiến hành thanh tra, kiểm tra. Trường hợp cần thiết phải thành lập đoàn thanh tra liên ngành hoặc đoàn kiểm tra liên ngành thì các cơ quan thống nhất chọn cơ quan chủ trì thực hiện.

b) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham gia dự họp khi được cơ quan chủ trì mời để trao đổi, thỏa thuận, thống nhất các nội dung quy định tại điểm a khoản này.

c) Cơ quan chủ trì lập và gửi biên bản cuộc họp cho Thanh tra tỉnh chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, theo dõi.

Điều 9. Xử lý chồng chéo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan trên địa bàn tỉnh với các cơ quan Trung ương, Kiểm toán Nhà nước

1. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng của tỉnh, các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh (*sau đây gọi chung là các cơ quan trên địa bàn tỉnh*) trùng đối tượng (*doanh nghiệp*) với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Trung ương, Kiểm toán Nhà nước (*gọi chung là các cơ quan Trung ương*) thì các cơ quan Trung ương tiến hành thanh tra, kiểm tra, các cơ quan trên địa bàn tỉnh không

thực hiện thanh tra, kiểm tra; đồng thời kế thừa kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Trung ương.

2. Các cơ quan trên địa bàn tỉnh khi nhận được thông báo; kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoặc làm việc trực tiếp với các cơ quan Trung ương có liên quan đến việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thì phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh biết (*kèm theo danh sách các doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra*) để chỉ đạo kịp thời, đồng thời gửi Thanh tra tỉnh để theo dõi.

3. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm thông báo danh sách các doanh nghiệp được các cơ quan Trung ương tiến hành thanh tra, kiểm tra để các cơ quan trên địa bàn tỉnh biết, không tiến hành thanh tra, kiểm tra.

Điều 10. Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp

1. Việc triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải bảo đảm đúng theo kế hoạch được phê duyệt; Thủ trưởng cơ quan quyết định thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp không đúng kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật.

2. Trước khi tiến hành thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp, các cơ quan có trách nhiệm tổ chức khảo sát, nắm tình hình tại doanh nghiệp trước khi tiến hành. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thì không tiến hành thanh tra, kiểm tra, đồng thời báo cáo bằng văn bản về Thanh tra tỉnh để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý.

3. Đối với các cuộc thanh tra hoặc kiểm tra độc lập, các cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra đúng theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp phải thành lập đoàn thanh tra liên ngành hoặc kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan được các cơ quan cùng tiến hành thanh tra hoặc cùng kiểm tra tại doanh nghiệp thống nhất chọn làm cơ quan chủ trì có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập để tiến hành thanh tra hoặc kiểm tra đối với doanh nghiệp. Cơ quan chủ trì làm trưởng đoàn, các cơ quan phối hợp cử công chức tham gia. Kết quả thanh tra, kiểm tra liên ngành phải được gửi cho cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận thanh tra, kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng các cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.

5. Trường hợp có nhiều cơ quan cùng thanh tra hoặc cùng kiểm tra tại một doanh nghiệp nhưng không thành lập đoàn thanh tra liên ngành hoặc kiểm tra liên ngành thì thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều này.

6. Trường hợp có nhiều cơ quan cùng tiến hành thanh tra, kiểm tra tại một doanh nghiệp thì không báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành (*vừa có nội dung thanh tra, vừa có nội dung kiểm tra*); việc tổ chức thanh tra, kiểm tra được thực hiện như sau:

a) Từng cơ quan ban hành Quyết định thanh tra, kiểm tra riêng; việc công bố quyết định thanh tra, kiểm tra được tiến hành vào cùng một thời điểm; cơ quan được Thanh tra tỉnh xác định là cơ quan chủ trì lập biên bản chung, trong đó xác định cụ thể thời gian bắt đầu tiến hành thanh tra, kiểm tra của từng cơ quan, gửi biên bản cho các cơ quan cùng tham gia để lưu hồ sơ.

b) Các cơ quan cùng tiến hành thanh tra, kiểm tra theo đúng thời hạn quy định và trong phạm vi thời hạn của cơ quan có thời hạn thanh tra, kiểm tra dài nhất. Việc thanh tra, kiểm tra phải liên tục, không được ngắt quãng làm kéo dài thời gian, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.

c) Khi kết thúc thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp, từng cơ quan phải có thông báo kết thúc; kết luận và công khai kết luận thanh tra, kiểm tra đúng theo quy định.

7. Trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, nếu phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu có vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thì các cơ quan có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.

8. Các cơ quan phải gửi biên bản công bố quyết định thanh tra, kiểm tra; kết luận, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra cho Thanh tra tỉnh để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan.

Điều 11. Trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra

1. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra được điều chỉnh khi có sự chông chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian hoặc khi có sự chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước hoặc khi xét thấy cần thiết nhằm bảo đảm việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra hiệu quả.

2. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra được điều chỉnh trong tháng 7 hằng năm, theo hướng không làm tăng số cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

3. Người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra là người có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt.

4. Việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải bằng quyết định; tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ và quy định tại Quy chế này.

Chương IV
CÔNG KHAI, KIỂM TRA, BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP

Điều 12. Công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung công khai:

- a) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra được phê duyệt;
- b) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra điều chỉnh được phê duyệt;
- c) Tình hình thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

2. Hình thức công khai: đăng tải các nội dung công khai trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

3. Thời điểm công khai, cập nhật thông tin:

a) Đối với kế hoạch thanh tra, kiểm tra: Công khai tại thời điểm có quyết định phê duyệt và quyết định điều chỉnh được phê duyệt.

b) Đối với tình hình thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra: Cập nhật và công khai thường xuyên theo Mẫu số 03/CK-TTKT kèm theo Quy chế này.

4. Thủ trưởng các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan thanh tra trực thuộc tổng hợp, thường xuyên rà soát, cung cấp kế hoạch, tình hình thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan mình để công khai; theo dõi việc công khai bảo đảm đúng theo quy định.

5. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm:

a) Đăng tải công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trên Trang Thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật tình hình điều chỉnh, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra để các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết.

c) Lập đường dây nóng, công khai rộng rãi địa chỉ tiếp nhận ý kiến tố giác, phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đối với công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp

1. Nội dung kiểm tra:

a) Việc triển khai xây dựng, sắp xếp kế hoạch thanh tra, kiểm tra;

b) Sự phù hợp của các nội dung trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền;

- c) Trình tự, thủ tục, hồ sơ, thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra;
- d) Công tác phối hợp, xử lý chồng chéo kế hoạch thanh tra, kiểm tra;
- đ) Việc triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra;
- e) Việc công khai và theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra;
- f) Công tác báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra.
- g) Các nội dung khác có liên quan (nếu có).

2. Thẩm quyền tiến hành kiểm tra:

a) Thanh tra tỉnh kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan mình.

3. Việc kiểm tra được tiến hành định kỳ 01 lần/năm, trừ trường hợp phải kiểm tra đột xuất. Thời gian kiểm tra không quá 02 ngày/đơn vị do Thanh tra tỉnh tiến hành; không quá 01 ngày/đơn vị do Thanh tra sở tiến hành kiểm tra.

Trước khi kiểm tra, cơ quan tiến hành kiểm tra phải có văn bản gửi cơ quan được kiểm tra nêu rõ thời gian, địa điểm, nội dung, thành phần kiểm tra.

4. Cơ quan được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị thông tin, tài liệu liên quan và báo cáo kết quả việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra để việc kiểm tra đạt chất lượng, hiệu quả.

5. Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra theo đúng quy định.

Điều 14. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra

1. Chậm nhất là ngày 15 của tháng cuối quý, các cơ quan trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trong quý và lũy kế từ đầu năm của cơ quan mình gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp.

2. Chậm nhất là ngày 20 của tháng cuối quý, Thanh tra tỉnh phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trong quý và lũy kế từ đầu năm của các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

3. Khi có yêu cầu báo cáo đột xuất, các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh báo cáo theo văn bản yêu cầu của Thanh tra tỉnh.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai và theo dõi thực hiện Quyết định này.

2. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai và phối hợp với Thanh tra tỉnh tổ chức thực hiện đúng theo quy định.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc, bất cập, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Thanh tra tỉnh*). Thanh tra tỉnh có trách nhiệm xem xét, tổng hợp, tham mưu sửa đổi, bổ sung trong trường hợp cần thiết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa